

Số: 162/TB-THCS&THPTKH

Vĩnh Châu, ngày 13 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Mức thu, chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập
năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sóc Trăng quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 1910/UBND-VX ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thống nhất chủ trương tạm thời chưa thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023.

Hiệu trưởng Trường THCS&THPT Khánh Hòa thông báo đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh của trường một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí

Mức thu đối với THCS: 50.000 đồng/tháng/học sinh.

Mức thu đối với THPT: 100.000 đồng/tháng/học sinh.

Theo công văn số 1910/UBND-VX thì **tạm thời chưa thu học phí** năm học 2022-2023 cho đến khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được miễn học phí

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, trong đó có các trường hợp sau:

- Học sinh khuyết tật, học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng.
- Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

3. Đối tượng được giảm học phí

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, trong đó có các trường hợp sau:

3.1. Đối tượng được giảm 70% học phí

Học sinh là người **dân tộc** thiểu số ở **ấp/khóm đặc biệt khó khăn**, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Đối tượng được giảm 50% học phí

- Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, trong đó có các trường hợp sau:

- Học sinh bị khuyết tật, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Học sinh có cha mẹ thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh ở **ấp/khóm đặc biệt khó khăn**, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Hồ sơ

5.1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí (*theo mẫu tại văn phòng*)

5.2. Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập như:

Giấy xác nhận khuyết tật (nếu có), Quyết định hưởng trợ cấp (nếu có), giấy khai sinh (trường hợp dân tộc thiểu số), sổ hộ nghèo, cận nghèo, sổ hộ khẩu (trường hợp vùng đặc biệt khó khăn)

Thời gian nhận hồ sơ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập là từ ngày ra thông báo đến hết ngày **05/11/2022**.

*** Lưu ý:** Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại.

Trên đây là thông báo về mức thu, chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc liên hệ với Ban giám hiệu nhà trường để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV, HS, CMHS
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đại Quang